

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **67/2023/HS-ST**
Ngày 26 tháng 7 năm 2023

**NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phầm

Bà Bùi Thị Hảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa:

Bà Văn Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 26/7/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 266/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 11 tháng 3 năm 1988 tại: huyện T, tỉnh P;

Nguyên quán: xã Đỗ Xuyên, huyện T, tỉnh P;

HKTT + Chỗ ở: khu Trung tâm 2, xã Thu Cúc, huyện T, tỉnh P;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Số CMND: 132057336 cấp ngày 12/01/2016; Nơi cấp: Công an tỉnh P.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông: Trần Văn N, sinh năm 1962; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con bà: Hoàng Thị T, sinh năm 1956; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Gia đình có 05 anh, chị em, T là con út trong gia đình.

Vợ: Lê Thị Hồng N, sinh năm 1989; Nghề nghiệp: Giáo viên;

Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Cả bố, mẹ, vợ và 02 người con đều hiện ở khu Trung tâm 2, xã Thu Cúc, huyện T, tỉnh P;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 10/8/2022, bị Công an huyện T, tỉnh P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “ Vận chuyển lâm sản trái pháp luật”. Hình thức xử phạt: Phạt tiền. Mức phạt: 17.500.000 đồng.

Nhân thân:

+ Ngày 30/10/2015, bị Toà án nhân dân huyện T, tỉnh P xử phạt 7.000.000 đồng về Tội đánh bạc theo Bản án số 28/2015/HS-ST ngày 18/12/2015, Trần Văn T đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2022, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh P (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T: Luật sư Trần Quốc Tân – Văn phòng Luật sư Quốc Tân – Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh P (có đơn xin xử vắng mặt)

2. Họ và tên: **Sùng A L**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 02 tháng 9 năm 1980 tại: huyện T, tỉnh Y;

Nguyên quán: Thôn Suối Xuân, xã P, huyện T, tỉnh Y.

HKTT: Thôn Suối Xuân, xã P, huyện T, tỉnh Y.

Chỗ ở: Thôn Suối Xuân, xã P, huyện T, tỉnh Y.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không.

Số CCCD: 015080005259 cấp ngày 16/8/2022; Nơi cấp: Cục CSQLHC;

Trình độ học vấn: Chưa được đi học.

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông: Sùng Chờ G; Đã chết;

Con bà: Vàng Thị M; Đã chết;

Gia đình có 08 anh chị em, L là con thứ 6 trong gia đình.

Vợ: Trang Thị N, sinh năm 1982; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008; nhỏ nhất sinh năm 2018;

Cả vợ và 03 con đều hiện ở thôn P, xã Suối Xuân, huyện T, tỉnh Y.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2023, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh P (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A L: Luật sư Chu Văn Q – Công ty luật hợp D Hùng Vương - Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh P (Có mặt)

Bà Bùi Thị Thanh N – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nước tỉnh P (Có mặt)

Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Trang Thị N – sinh năm 1982

HKTT: Thôn Suối Xuân, xã P, huyện T, tỉnh Y (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 14/10/2022, tại Khu Đồng Than, xã K, huyện T, tỉnh P, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh P phát hiện bắt quả tang **Trần Văn T**, sinh năm 1988, nơi cư trú: Khu Trung tâm 2, xã Thu Cúc, huyện T, tỉnh P đang có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại thời điểm, vị trí bắt quả tang, phát hiện, thu giữ trong túi áo khoác màu trắng xám Trần Văn T đang mặc trên người có: 02 (Hai) túi nilon màu trắng, bên trong đều có chứa chất bột, cục màu trắng (Trần Văn T tự khai là 02 túi ma túy Heroine của T tàng trữ với mục đích để

sử dụng và bán kiếm lời). Ngoài ra, còn thu giữ, tạm giữ của T: 01(Một) chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn T; 01(Một) cân điện tử màu đen; 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, bên trong gắn kèm sim thuê bao di động số thuê bao 0358.240.856 và 2.280.000 đồng (Hai triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã ra lệnh và thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn T ở tại Khu Trung tâm 2, xã Thu Cúc, huyện T, tỉnh P. Quá trình khám xét khẩn cấp không phát hiện, thu giữ, tạm giữ đồ vật, T sản gì.

Ngày 14/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã ra Quyết định Trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P Giám định chất ma túy thu giữ của Trần Văn T.

Tại Bản kết luận giám định số 1423 ngày 17/10/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận:

“Chất bột, cục màu trắng chứa trong 02 túi nilon màu trắng trong Bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là **87,312gam**, loại: **Heroin**”.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn T khai nhận:

Bản thân Trần Văn T bị nghiện ma túy Heroine và làm nghề lái xe tải đi thu mua gỗ và sản ở địa bàn huyện T, tỉnh P và địa bàn giáp D là huyện Văn Chấn, tỉnh Y. Thông qua **Hà Văn D**, sinh năm 1973, Nơi cư trú: tổ dân phố Thác Hoa 2, thị trấn Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Y khi T lên huyện Văn Chấn, tỉnh Y để nhờ D tìm mối thu mua gỗ và củ sản thì T có quen biết với **Sùng A L**, sinh năm 1980, tại thôn Suối Xuân, xã P, huyện T, tỉnh Y từ khoảng cuối năm 2020. Sau này, qua nói chuyện riêng với L, T có đặt vấn đề hỏi L có chỗ nào mua được ma túy Heroine thì bán lại cho T.L đồng ý.

Trong khoảng thời gian từ cuối năm 2020 đến ngày 13/10/2022, T đã mua ma túy Heroine của L nhiều lần, thời gian đầu mỗi lần T mua 01 gói ma túy Heroine với giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng (không xác định được khối lượng cụ thể) để sử dụng. Sau này, T mua số lượng nhiều hơn để vừa sử dụng vừa bán lại kiếm lời. Do thời gian đã L nên T chỉ nhớ được cụ thể 02 (hai) lần cuối cùng đã mua ma túy của Sùng A L như sau:

- Khoảng 17 giờ ngày 10/10/2022, khi đang đi thu mua gỗ tại khu vực xã Tân Phú, huyện T, tỉnh P, Trần Văn T có sử dụng số điện thoại: **0358240856** gọi đến số: **0911004233** của Sùng A L để hỏi mua **01** (một) chỉ ma túy Heroine. L đồng ý và nói giá 3.000.000 đồng/01 chỉ ma túy Heroine. L bảo T phải đưa tiền trước cho L. T đồng ý và hẹn gặp L tại đoạn đường gần cầu Mán ở thị trấn Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Y để đưa tiền cho L đi mua ma túy. Sau đó, T mượn xe máy của một người bốc vác gỗ (T không nhớ tên, địa chỉ của người đã mượn xe) đi một mình đến điểm hẹn. Khoảng một tiếng sau, T chờ tại điểm hẹn, một mình L đi xe máy đến nhận 3.000.000 đồng của T. L bảo T ở đó đợi, còn L cầm tiền đi xe máy khoảng 01 tiếng sau quay lại đưa cho T 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa ma túy Heroine. T cầm số ma túy L đưa và đưa cho L 01 thẻ ATM của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông

thôn Việt Nam, số T khoản: **2702205131565**, chủ T khoản là Trần Văn T kèm theo 01 mảnh giấy có ghi các số: **147258** là mật khẩu của thẻ ATM với mục đích khi nào T có nhu cầu mua ma túy thì T sẽ gọi điện trước và chuyển tiền vào T khoản ngân hàng của mình để L rút tiền đi mua ma túy về bán cho T. L đồng ý cầm thẻ ATM T đưa rồi đi về.

- Khoảng 14 giờ ngày 13/10/2022, Trần Văn T sử dụng số điện thoại: **0358240856** gọi đến số: **0911004233** của L để hỏi mua **03** (ba) cây ma túy Heroine. L đồng ý và nói giá 30.000.000 đồng/01 cây ma túy Heroine. L bảo T chuyển trước một khoản tiền vào T khoản ngân hàng mà trước đó T đã đưa thẻ ATM cùng mật khẩu thẻ cho L vào ngày 10/10/2022. T đồng ý và chuyển vào T khoản ngân hàng Agribank của mình, số T khoản: **2702205131565** số tiền là 12.900.000 đồng. Sau đó T rủ Hà Thành Đô, sinh năm 1985 ở khu Giác 3, xã Thu Cúc, huyện T, tỉnh P đi cùng đến huyện Văn Chấn, tỉnh Y để mua gỗ. Đô đồng ý. T điều khiển xe ô tô tải biển số **28C-019.43**, Đô ngồi bên ghế phụ của xe ô tô, cùng đi lên huyện Văn Chấn, tỉnh Y. Trên đường đi, T gọi điện và thống nhất với L địa điểm hẹn gặp để mua, bán ma túy là ven đường Quốc lộ, thuộc xã Đồng Khê, huyện Văn Chấn. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, thì T đến điểm hẹn, một lúc sau L đi bộ từ phía sau xe đến, T hạ cửa kính xe ô tô và đưa cho L số tiền 77.000.000 đồng. L cầm tiền và bảo T chờ một lúc sẽ quay lại đưa ma túy cho T. Khoảng 30 phút sau, L đi bộ quay lại điểm hẹn và đưa cho T 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa ma túy Heroine. T cắt số Heroine vào túi áo khoác mặc trên người rồi lái xe đưa Đô về nhà. Sau đó, T cắt ra khoảng $\frac{1}{2}$ chỉ ma túy Heroine từ trong 03 cây ma túy Heroine mà T mua được của L lúc trước cho vào riêng 1 túi nilon. Số ma túy khoảng $\frac{1}{2}$ chỉ Heroin cắt ra này, T lấy ra một ít để sử dụng rồi gói lại. Sau đó, T cất giấu cả 02 gói ma túy Heroine trên vào trong túi áo khoác của T với mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Đến ngày 14/10/2022, T mang số Heroine trên bán cho Đinh Văn Bệnh, tên gọi khác là Nhiên sinh năm 1992, HKTT: thôn Đá Đỏ, xã Đá Đỏ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Chỗ ở: phố Hạ Sơn, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh P nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Số ma túy Heroine mua được của L, Trần Văn T mang về sử dụng và bán lại cho nhiều người để kiếm lời. Hiện nay, T chỉ nhớ được đã bán ma túy cho những người sau:

- Trần Văn T đã bán ma túy Heroine cho Đinh Văn Bệnh, tên gọi khác là Nhiên sinh năm 1992, HKTT: thôn Đá Đỏ, xã Đá Đỏ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Chỗ ở: phố Hạ Sơn, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh P cụ thể như sau:

+ Khoảng 18 giờ một ngày trong khoảng thời gian từ ngày 10/10/2022 đến 12/10/2022, Đinh Văn Bệnh có gọi điện thoại vào số: **0358.240.856** của T để hỏi mua của T 01 gói Heroine với giá 500.000 đồng. T đồng ý và hẹn gặp Bệnh ở đoạn đường thuộc gần cây xăng xã Thu Cúc, huyện T. Sau đó, T lấy ra 01 ít ma túy Heroine (không xác định được khối lượng cụ thể từ số ma túy Heroine mua được của L ngày 10/10/2022) gói riêng vào 01 gói giấy màu trắng. Khoảng 01 tiếng sau,

một mình T đi xe máy cầm theo gói ma túy Heroine đến điểm hẹn gặp và đưa bán cho Bệnh gói ma túy Heroine này với giá: 500.000 đồng.

+ Ngoài ra, khoảng 08 giờ sáng ngày 13/10/2022, khi T đang ở Nthì Bệnh gọi điện thoại cho T hỏi mua 03 cây ma túy Heroine. T đồng ý và nói giá 37.000.000 đồng/1 cây Heroine. Bệnh đồng ý và bảo T sẽ trả tiền khi T đưa ma túy. Sau đó T đi mua ma túy của Sùng A L như đã trình bày nêu trên. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày T về đến Nvà gọi điện thoại hỏi Bệnh ở đâu để T đem ma túy đến. Bệnh nói có việc bận nên hẹn sáng ngày hôm sau sẽ gặp để mua bán ma túy. Khoảng 11 giờ ngày 14/11/2022, Bệnh gọi điện thoại cho T bảo T đem ma túy đến đoạn đường trước cửa Ngõ Vũ Hà ở xã K, huyện T, tỉnh P để mua bán ma túy. T đồng ý rồi đem theo 02 gói ma túy Heroine (mà T đã mua được của L vào ngày 13/10/2022) để trong túi áo khoác màu trắng xám và ra đường bắt xe ô tô khách đến điểm hẹn để gặp và bán cho Bệnh nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng (như đã nêu trên).

Căn cứ lời khai của Trần Văn T và các T liệu điều tra đã thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã tiến hành triệu tập Đinh Văn Bệnh đến trụ sở để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Đinh Văn Bệnh khai nhận có 01 lần mua ma túy của Trần Văn T với số lượng là 01 gói Heroine (không xác định được khối lượng cụ thể) vào khoảng thời gian buổi chiều tối một ngày trong khoảng từ ngày 10/12/2022 đến 12/10/2022 với giá 500.000 đồng. Số ma túy mua được của T, Bệnh đã sử dụng một mình hết. Ngoài ra, Bệnh không có lần nào khác mua ma túy của T vào các ngày 13/10/2022 và ngày 14/10/2022 như Trần Văn T đã khai báo ở trên.

Trong khoảng thời gian từ ngày 10/12/2022 đến 12/10/2022, T đã bán cho một người đàn ông có tên là Nam, sinh khoảng năm 1982 Nở xã Thu Ngạc, huyện T 01 gói ma túy heroine (không xác định được khối lượng được lấy ra từ số ma túy mua được của Sùng A L vào ngày 10/10/2022) với giá 200.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã tiến hành xác minh tại địa bàn xã Thu Ngạc, huyện T được Công an xã Thu Ngạc cung cấp: tại địa bàn xã Thu Ngạc có duy nhất một người đàn ông (trùng khớp với đặc điểm mà T đã khai báo) là: Hà Hoài Nam, sinh năm 1982, Nơi cư trú: khu Liên Minh, xã Thu Ngạc, huyện T, tỉnh P. Hiện Nam không có mặt tại địa phương, không rõ ở đâu nên Cơ quan điều tra chưa triệu tập, làm rõ được.

Về nguồn gốc số điện thoại 0358.240.856 mà T đã dùng để liên lạc, trao đổi mua bán ma túy với L và những người khác T khai nhận số thuê bao này do T mua sẵn tại cửa hàng bán sim điện thoại (không nhớ địa chỉ), khi mua đã kích hoạt sẵn T khoản. Bị can không biết và không có quan hệ với người đứng tên chủ thuê bao.

Ngày 16/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã yêu cầu Ban thanh tra kiểm toán Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội cung cấp thông tin chủ sở hữu thuê bao của số điện thoại 0358.240.856. Kết quả được Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội cung cấp thông tin chủ sở hữu thuê bao số 0358.240.856 là Đào Ngọc Tú, sinh năm 1993, HKTT: khu 8, xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh P.

Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập đối với Đào Ngọc Tú nhiều lần để làm rõ nhưng Tú không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được.

Về chiếc xe ô tô tải biển số 28C-019.43 mà Trần Văn T khai nhận sử dụng để làm phương tiện đi mua ma túy của Sùng A L ngày 13/10/2022: T khai khi mượn chiếc xe trên của bố để là Trần Văn Nhật, T nói với ông Nhật mục đích là để đi mua gỗ. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập làm việc với ông Trần Văn Nhật. Tại Cơ quan điều tra ông Nhật báo cáo đã mua lại chiếc xe ô tô trên của Dương Văn Hiệp, sinh năm 1975, HKTT: xóm Đóng, xã Thu Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hoà Bình. Quá trình mượn xe của ông Nhật, T không nói cho ông biết việc sử dụng xe để đi mua ma túy. Sau khi T đem trả lại xe đến tháng 11/2022 ông Nhật đã bán chiếc xe trên cho người không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể.

Căn cứ vào lời khai của Trần Văn T và các T liệu điều tra đã thu thập được, ngày 03/3/2023, Cơ quan điều tra đã ra lệnh và thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Sùng A L, sinh năm 1980, tại thôn Suối Xuân, xã P, huyện T, tỉnh Y. Quá trình khám xét đã phát hiện, thu giữ: 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chất bột, cục màu trắng và 01 túi nilon màu hồng, bên trong có một lớp nilon màu trắng, bên trong lớp nilon màu trắng có chứa chất bột, cục màu trắng, cùng một số đồ vật T sản khác có liên quan.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P giám định vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Sùng A L.

Tại bản kết luận giám định số 35/KL-KTHS ngày 06/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận:

“Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 01 gói nilon màu trắng và chứa bên trong 01 lớp nilon màu trắng được gói bên ngoài bằng 01 gói nilon màu hồng gửi đến giám định có khối lượng là: **1,259** gam; là **ma túy**, loại **Heroine** (Heroin) có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các D mục chất ma túy và tiền chất”.

Tại Cơ quan điều tra, Sùng A L khai nhận: Trong khoảng thời gian từ cuối năm 2020 đến ngày 13/10/2022, L đã bán ma túy Heroine cho T nhiều lần. Thời gian đầu, mỗi lần L bán số lượng 01 gói ma túy Heroine với giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng (không xác định được khối lượng cụ thể). Sau đó L bán với số lượng nhiều hơn, nhưng không xác định được khối lượng cụ thể. L chỉ nhớ được cụ thể 02 lần cuối cùng đã bán ma túy cho T vào ngày 10/10/2022, bán 01 chỉ ma túy Heroine với giá 3.000.000đ và ngày 13/10/2022 bán cho T 03 cây ma túy Heroine với giá 90.000.000đ. (Phù hợp với lời khai nhận của Trần Văn T như đã nêu trên).

Về nguồn gốc số ma túy mà Sùng A L có được để bán cho Trần Văn T, L khai nhận trong các lần T hỏi mua ma túy, L đều một mình đến khu vực cầu Cộng Nhì thuộc thị trấn Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Y gặp 01 người đàn ông là người dân tộc Mông, khoảng hơn 40 tuổi (L không biết tên, địa chỉ và không nhớ đặc điểm của người đàn ông này do các lần gặp, người đàn ông này đều đeo khẩu

trang) để hỏi mua ma túy của người đàn ông này. Mỗi lần mua khối lượng ma túy không xác định được cụ thể, chỉ tương đương với số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng (như số tiền mà T hỏi mua của L). Ngày 10/10/2022, L mua 01 chỉ Heroine với giá 2.500.000 đồng sau đó về cất lại một lượng Heroine để sử dụng cho bản thân, số còn lại đưa bán cho T với giá 3.000.000 đồng. Còn ở lần cuối cùng vào ngày 13/10/2022, sau khi Trần Văn T gọi điện hỏi mua của L 03 cây ma túy Heroine, L đồng ý và bảo T chuyển trước khoản tiền vào T khoản ngân hàng Agribank mang tên Trần Văn T mà trước đó T đã đưa thẻ ATM cùng mật khẩu thẻ cho L vào ngày 10/10/2022. Đến khoảng hơn 17 giờ cùng ngày, L cầm thẻ ATM của T rồi rủ Sùng A Rùa (thường gọi là Trống), sinh năm 1989 là cháu ruột của L, Nở cùng thôn Suối Xuân, xã P đi cùng đến địa điểm đặt cây ATM của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Văn Chấn, tỉnh Y. Rùa điều khiển xe mô tô chở L đến địa điểm đặt cây ATM. Sau đó, L nhờ Rùa, rút 03 lần được tổng số tiền 12.800.000 đồng. Sau khi rút được tiền thì T gọi điện cho L và hẹn gặp tại đường đi thuộc xã Đồng Khê, huyện Văn Chấn. L bảo Rùa điều khiển xe mô tô đi đến điểm hẹn. Nhìn thấy T đang đỗ xe theo hướng xã Đồng Khê đi thị trấn Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Y. L bảo Rùa đi xe cách xa khoảng 50m rồi vòng xe quay đầu dừng lại. L bảo Rùa đứng ở xe đợi còn L đi bộ một mình từ phía sau xe đến chỗ xe ô tô của T đang đỗ. T hạ cửa kính xe ô tô và đưa cho L số tiền 77.000.000 đồng. L cầm tiền và bảo T chờ một lúc sẽ quay lại đưa ma túy cho T. Sau đó, L cầm tiền đi bộ lại chỗ Rùa đang chờ và bảo Rùa tiếp tục điều khiển xe đưa mình đến khu vực cầu Cộng Nhì thuộc thị trấn Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Y. Tại đây, L bảo Rùa đứng đợi, còn một mình L đi gặp và mua của người đàn ông dân tộc Mông 03 cây ma túy Heroine được đựng trong 01 túi nilon màu trắng với tổng số tiền là: 89.800.000 đồng. L mở túi nilon có chứa chất ma túy Heroine ra rồi bẻ, cắt một phần vào túi áo khoác của mình (không xác định được khối lượng) rồi gói lại như cũ cất giấu số ma túy Heroine vừa mua được vào trong túi áo khoác đang mặc của L rồi đi bộ lại chỗ Rùa đang chờ. L bảo Rùa tiếp tục điều khiển xe về địa điểm T đang chờ sẵn tại xã Đồng Khê. Khi về đến điểm hẹn, lúc này xe ô tô của T đã quay đầu và dừng đỗ theo hướng thị trấn Sơn Thịnh đi xã Đồng Khê, huyện Văn Chấn. L bảo Rùa dừng xe máy cách chỗ xe ô tô đang dừng đỗ khoảng 30m. L bảo Rùa đứng ở đó chờ còn một mình L đi bộ lại chỗ xe ô tô T đang dừng đỗ. T hạ kính lái xuống, L đưa cho T gói nilon màu trắng bên trong có số Heroine này. Số ma túy Heroine đã bẻ lại, Sùng A L đã sử dụng hết cho bản thân.

Đối với số ma túy Heroine mà cơ quan điều tra đã thu giữ khi khám xét chỗ ở của L ngày 03/3/2023, Sùng A L khai nhận: Khoảng hai đến ba ngày trước khi bị Cơ quan điều tra tiến hành khám xét chỗ ở, một mình L đi đến khu vực cầu Cộng Nhì thuộc thị trấn Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Y gặp và mua được của 01 người đàn ông dân tộc Mông khoảng ngoài 40 tuổi (L không rõ tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm của người đàn ông này do khi gặp, người đàn ông này đeo khẩu trang) 01 chỉ ma túy Heroine với giá 2.500.000 đồng mang về cất giấu để sử dụng dần và để bán nếu có ai hỏi mua nhưng chưa kịp bán và sử dụng hết thì bị phát hiện, thu giữ.

Về nguồn gốc số điện thoại 0911.004.233 mà L đã dùng để liên lạc, trao đổi mua bán ma túy với Trần Văn T. Sùng A L khai nhận số thuê bao 0911.004.233 do bị can mua sẵn tại cửa hàng bán sim điện thoại (không nhớ địa chỉ), khi mua đã kích hoạt sẵn T khoản. Bị can không biết và không có quan hệ với người đứng tên chủ thuê bao. Sau thời điểm T bị bắt, L đã đánh rơi mất chiếc điện thoại có lắp sim thuê bao số 0911.004.233 cùng chiếc thẻ ATM và mảnh giấy có chứa mật khẩu thẻ ATM mà T đã đưa cho L nên Cơ quan điều tra chưa thu hồi được.

Ngày 21/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã yêu cầu Ban khai thác mạng Tổng công ty Hạ tầng mạng VNPT Net cung cấp thông tin chủ sở hữu thuê bao của số điện thoại 0911.004.233. Kết quả được Tập đoàn bưu chính viễn thông Việt Nam cung cấp thông tin chủ sở hữu thuê bao số 0911.004.233 là Phạm Thị My, sinh năm 1990, HKTT: xã Cát Thịnh, Văn Chấn, Y.

Về nguồn gốc số ma túy của Sùng A L tàng trữ với mục đích để sử dụng và bán cũng như số lượng ma túy đã nhiều lần bán cho Trần Văn T do Sùng A L khai báo mua của nhiều người đàn ông dân tộc Mông khoảng ngoài 40 tuổi (không có đặc điểm, không rõ thông tin về tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này) nên Cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ, tạm giữ T liệu, đồ vật, vật chứng như sau:

- *Thu giữ, Tạm giữ của bị can Trần Văn T gồm:*

+ 02 túi nilon màu trắng bên trong đều có chứa chất bột, cục màu trắng (Kết quả giám định là ma túy, có khối lượng là **87,312gam**, loại: **Heroin.**)

+ 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn T;

+ 01 (Một) cân điện tử màu đen;

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 860821052263876 số IMEI: 860821052263876 bên trong gắn kèm sim thuê bao di động số thuê bao 0358240856;

+ 01 (Một) áo khoác màu trắng xám;

+ 2.280.000 đồng (Hai triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Số ma túy bị thu giữ là của T tàng trữ với mục đích để bán; Chiếc áo khoác màu trắng, xám là đồ vật mà T mặc trên người, sử dụng để cất giấu ma túy, còn số tiền 2.280.000 đồng là tiền của cá nhân bị can do lao động mà có; Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO trên là điện thoại của T lắp sim thuê bao 0358240856 để liên lạc hỏi mua ma túy của Sùng A L, liên lạc trao đổi với Đinh Văn Bênh. 01 chiếc cân điện tử ngày 14/10/2022 T mang theo cân điện tử để sử dụng khi Bênh yêu cầu cân khối lượng ma túy.

- *Đồ vật, T sản tạm giữ của Sùng A L bao gồm:*

+ 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chất bột, cục màu trắng.

+ 01 túi nilon màu hồng, bên trong có một lớp nilon màu trắng, bên trong lớp nilon màu trắng có chứa chất bột, cục màu trắng. (Kết quả giám định là ma túy, loại: **Heroin** (Heroin, có khối lượng là: **1,259 gam**).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu trắng đã cũ, màn hình có nhiều vết rạn, vỡ, số IMEI: 355123113059555, kiểm tra bên trong không lắp thẻ sim; 01 căn cước công dân mang tên Sùng A L;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xanh, đã cũ, số IMEI: 35652429086721, bên trong lắp 02 thẻ sim số thuê bao 0913997841 và 0367346673.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã cũ, số Seri: 355043878537704, bên trong có lắp 01 thẻ sim, số thuê bao 0358866642.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu xanh, đã cũ, màn hình có nhiều vết rạn, vỡ. Kiểm tra điện thoại không lên nguồn.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Kechaoda màu đen- đỏ, đã cũ, số IMEI: 864847036727237, kiểm tra điện thoại không lên nguồn, bên trong không lắp sim.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKS-P1 ngày 21/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đã truy tố bị cáo Trần Văn T và Sùng A L về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh P thực hiện Q công tố đã luận tội và tranh luận, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu và Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Trần Văn T.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Trần Văn T.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Sùng A L.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T từ 17 năm tù đến 18 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/10/2022.

Xử phạt: Bị cáo Sùng A L từ 17 năm tù đến 18 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/3/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Trần Văn T do phạm tội mà có để sung ngân sách Nhà nước.

Truy thu số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Sùng A L bán ma túy cho Trần Văn T ngày 10/10/2022 và số tiền 89.800.000 đồng bán ma túy cho T ngày 13/10/2023 để sung ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 860821052263876 số IMEI: 860821052263876 của bị cáo Trần Văn T.

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng gồm:

+ 01 bì giấy niêm phong, dán kín số 1423/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P, mặt trước ghi “Trả lại 80,186 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi trích mẫu giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ Trần Văn T, SN 1988, HKTT: Khu Trung Tâm 2, Thu Cúc, T, P có hành vi

phạm tội về chất ma túy”, mặt sau có 05 hình dấu tròn đỏ của phòng KTHS trên các mép dán và chữ ký của các thành phần liên quan.

+ 01 bì giấy niêm phong, dán kín số 335/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P, mặt trước ghi “Trả lại 0,880 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong mẫu vật thu giữ của Sùng A L SN 1980, Nơi thường trú: thôn Suối Xuân, xã P, huyện T, tỉnh Y”, có 03 hình dấu tròn đỏ của phòng KTHS trên các mép dán và chữ ký của các thành phần liên quan.

+ 01 sim thuê bao di động số thuê bao 0358240856 của Trần Văn T.

+ 01(Một) áo khoác màu trắng xám của Trần Văn T.

+ 01 (Một) cân điện tử màu đen thu giữ của Trần Văn T.

+ 01 (một) chứng minh nhân dân đã bị cắt góc mang tên Trần Văn T;

-Trả lại các T sản gồm:

** Trả lại cho chị Trang Thị N*

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã cũ, số Seri1: 355043878537704, bên trong có lắp 01 thẻ sim, số thuê bao 0358866642.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu xanh, đã cũ, màn hình có nhiều vết rạn, vỡ. Kiểm tra điện thoại không lên nguồn.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Kechaoda màu đen- đỏ, đã cũ, số IMEI: 864847036727237, kiểm tra điện thoại không lên nguồn, bên trong không lắp sim.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu trắng đã cũ, màn hình có nhiều vết rạn, vỡ, số IMEI: 35512313059555, kiểm tra bên trong không lắp sim.

**Trả lại cho bị cáo Sùng A L:*

+ 01 căn cước công dân mang tên Sùng A L;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh, đã cũ, số IMEI1: 35652429086721, bên trong lắp 02 thẻ sim số thuê bao 0913997841 và 0367346673.

(Tất cả các vật chứng nêu trên có tình trạng cụ thể như biên bản bàn giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh P ngày 28/6/2023)

+ Trả lại cho bị cáo Trần Văn T số tiền 2.280.000 đồng (hai triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) là tiền của cá nhân bị cáo T do lao động mà có hiện đã được Cơ quan điều tra Công an tỉnh P chuyển vào T khoản tạm giữ của Công an tỉnh P tại Kho bạc Nước tỉnh P ngày 31/10/2023.

Công an tỉnh P có trách nhiệm chuyển toàn bộ khoản tiền 2.280.000 đồng(hai triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) cho Cục thi hành án dân sự tỉnh P để đảm bảo việc thi hành án.

Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A L.

* Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Sùng A L: Nhất trí với đại diện VKS về tội D, khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo, đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt. Đề nghị xem xét lại việc truy thu số tiền 89.800.00 đồng của bị cáo vì số tiền này bị cáo mua ma túy của người

khá đã giao ma túy cho T mặc dù không làm rõ được là đối tượng nào bán cho L, do vậy không có căn cứ bị cáo được hưởng lợi số tiền này.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T mặc dù có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng có bản bào chữa gửi HĐXX đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt.

* Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về gia đình nuôi dạy con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên; Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, thực hành Q công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật. Người bào chữa thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn T và Sùng A L khai nhận về hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đã truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như : biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ đồ vật, T liệu; biên bản niêm phong; biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định; kết luận giám định, lời khai và đối chất của các bị cáo cùng các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Đối với Trần Văn T: Thời gian từ cuối năm 2020 đến ngày 13/10/2022, Trần Văn T đã mua ma túy Heroine của L nhiều lần, thời gian đầu mỗi lần T mua 01 gói ma túy Heroine với giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng (không xác định được khối lượng cụ thể) để sử dụng. Sau đó, T mua số lượng nhiều hơn để vừa sử dụng vừa bán lại kiếm lời. Cụ thể 02 (hai) lần cuối:

+ Khoảng 17 giờ ngày 10/10/2022, Trần Văn T mua của Sùng A L **01** (một) chỉ ma túy Heroin với giá 3.000.000 đồng.

+ Khoảng 14 giờ ngày 13/10/2022, Trần Văn T mua của Sùng A L **03** cây ma túy Heroin với giá 30.000.000 đồng/01 cây ma túy Heroine.

Thời gian từ 10/10/2022 đến 12/10/2022, T đã bán 01 gói ma túy Heroin cho Đinh Văn Bênh (không xác định được khối lượng cụ thể) với giá 500.000đ và ngày 14/10/2022, T đã tàng trữ trái phép 87,312 gam ma túy Heroin với mục đích để bán.

Đối với Sùng A L: Khoảng thời gian từ cuối năm 2020 đến ngày 13/10/2022, Sùng A L đã nhiều lần bán ma túy Heroine cho T. Thời gian đầu, mỗi lần L bán số lượng 01 gói ma túy Heroine với giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng (không xác định được khối lượng cụ thể). Sau đó L bán với số lượng nhiều hơn, nhưng không xác định được khối lượng. Cụ thể 02 lần cuối cùng đã bán ma túy Heroin cho T vào

ngày 10/10/2022, bán 01 chỉ ma túy Heroine thiếu (khối lượng đủ theo đơn vị đo lường là 3,75 gam) với giá 3.000.000đ và ngày 13/10/2022 bán cho T 03 cây ma túy Heroine thiếu có khối lượng tối thiểu là 87,312 gam với giá 90.000.000đ và ngày 03/3/2023, L đã tàng trữ trái phép 1,259gam ma túy Heroin với mục đích để bán. L đã thu lời bất hợp pháp số tiền 500.000đồng bán ma túy cho Trần Văn T vào ngày 10/10/2022 và số tiền do phạm tội mà có là 89.800.000 đồng bán ma túy cho T ngày 13/10/2023.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn T và Sùng A L đã phạm vào tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được áp dụng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật Hình sự: Tội Mua bán trái phép chất ma túy:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

a) ..

b) Heroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, ADMA có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam

[3] Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng đến sự quản lý độc Q của N nước về chất ma túy, bị cáo nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của các bị cáo là một trong những nguyên nhân dẫn đến làm gia tăng tệ nạn nghiện ngập ma túy, tạo tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Sùng A L phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS “ Phạm tội 02 lần trở lên”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra, các bị cáo đều khai báo thành khẩn và có thái độ ăn năn hối cải, nên bị cáo cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Trần Văn T có ông Nội là Trần Văn Chi được chủ tịch nước tặng huân chương kháng chiến hạng 3 nên được xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Sùng A L có bố là Sùng Chờ Giàng được ủy ban nhân dân tỉnh Y tặng bằng khen kháng chiến và là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

Để đánh giá mức độ tham gia và hành vi phạm tội của các bị cáo để áp dụng hình phạt cho từng bị cáo thấy rằng:

Đối với bị cáo Trần Văn T có nhân thân xấu: Ngày 10/8/2022, bị Công an huyện T, tỉnh P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “ Vận chuyển lâm sản trái pháp luật”. Hình thức xử phạt: Phạt tiền. Mức phạt: 17.500.000 đồng.

Nhân thân:

+ Ngày 30/10/2015, bị Toà án nhân dân huyện T, tỉnh P xử phạt 7.000.000 đồng về Tội đánh bạc Trần Văn T đã chấp hành xong. Mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không coi đó là bài học mà tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, vì vậy phải quyết định đối với bị cáo một mức án nghiêm khắc và buộc cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Sùng A L: Mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng có vai trò chính trong vụ án, nhiều lần bán trái phép ma túy cho bị cáo T do chỉ xác định được khối lượng trong 02 lần bán ma túy cho Trần Văn T và các ngày 10/10/2022 và 13/10/2022 nên bị cáo bị truy tố xét xử theo điểm b khoản 3 BLHS. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS “ Phạm tội 02 lần trở lên” Vì vậy mức án của bị cáo Sùng A L cũng phải áp dụng tương đương với bị cáo T mới đủ sức răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo sống cùng gia đình, không có T sản gì ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đề nghị mức án, về xử lý vật chứng và các vấn đề khác là phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Xét đề nghị của luật sư bào chữa, Hội đồng xét xử xét thấy không chấp nhận áp dụng hình phạt ở mức khởi điểm đối với bị cáo như đã nhận định ở trên.

[8] Đối với Sùng A Rùa (là người đã chở L trong quá trình L đi mua, bán trái phép chất ma túy ngày 13/10/2022). Quá trình điều tra đến nay, Sùng A L khai báo trong toàn bộ quá trình L nhờ Rùa chở đi cùng để rút tiền ngân hàng và mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 13/10/2022 thì L không cho Rùa biết về nội dung này. Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành triệu tập đối với Sùng A Rùa nhiều lần nhưng Rùa không có mặt tại địa phương, không rõ ở đâu nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được cụ thể. Khi nào triệu tập, làm rõ được cụ thể sẽ đề xuất xử lý sau là phù hợp.

Đối với Hà Thành Đô (là người đã đi cùng với Trần Văn T trong quá trình T đi mua ma túy của L ngày 13/10/2022). Quá trình điều tra đến nay, Trần Văn T khai báo trong toàn bộ quá trình rủ Đô đi cùng xe ô tô, khi gọi điện trao đổi, đưa tiền và nhận ma túy từ L, T không cho Hà Thành Đô biết về việc trao đổi, mua bán ma túy. Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành triệu tập đối với Hà Thành Đô nhiều lần nhưng Đô không có mặt tại địa phương, không rõ ở đâu nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được cụ thể. Khi nào triệu tập, làm rõ được cụ thể sẽ đề xuất xử lý sau là phù hợp.

Đối với Hà Văn D là người giới thiệu cho Trần Văn T quen biết với Sùng A L. Quá trình điều tra cho đến nay có căn cứ xác định việc mua bán ma túy giữa Sùng A L và Trần Văn T thì Hà Văn D không được biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xem xét xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với Hà Hoài Nam là người mà bị can Trần Văn T khai báo trong khoảng thời gian từ ngày 10/10/2022 đến 12/10/2022 T đã bán cho Nam 01 gói ma túy Heroine (không xác định được khối lượng cụ thể) với giá 200.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập đối với Hà Hoài Nam nhiều lần nhưng Nam không có mặt tại địa phương, không rõ ở đâu nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được cụ thể. Khi nào triệu tập, làm rõ được cụ thể sẽ đề xuất xử lý sẽ phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với Đinh Văn Bệnh mặc dù bị can Trần Văn T khai báo ngày 14/10/2023 T tàng trữ **87,312gam** ma túy Heroine với mục đích để bán cho Bệnh. Nhưng cho đến nay Cơ quan điều tra chỉ có đủ căn cứ chứng minh trong khoảng thời gian từ ngày 10/10/2022 đến 12/10/2022, Đinh Văn Bệnh đã mua của Trần Văn T 01 gói ma túy Heroine (không xác định được khối lượng cụ thể) với giá 500.000 đồng. Số ma túy mua được của T, Đinh Văn Bệnh khai nhận đã sử dụng hết cho bản thân. Do đó Cơ quan điều tra đã đề nghị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh P ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 23, Nghị định 144/NĐ-CP của Chính phủ.

Đối với Phạm Thị My, sinh năm 1990, HKTT: xã Cát Thịnh, Văn Chấn, Y là người đứng tên chủ sở hữu thuê bao 0911.004.233 và Đào Ngọc Tú sinh năm 1993, HKTT: khu 8, xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh P là người đứng tên chủ sở hữu thuê bao 0358.240.856. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập đối với Phạm Thị My và Đào Ngọc Tú nhiều lần nhưng My và Tú đều không có mặt tại địa phương, không rõ ở đâu nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được cụ thể. Khi nào làm rõ được cụ thể sẽ đề xuất xử lý sau

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Sùng A L là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn T.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Sùng A L.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T, bị cáo Sùng A L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 14 tháng 10 năm 2022).

Xử phạt: Bị cáo Sùng A L 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (Ngày 06 tháng 3 năm 2023).

[3] Về xử lý vật chứng và T sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Trần Văn T do phạm tội mà có để sung ngân sách Nnước.

Truy thu số tiền 90.300.000 đồng (Chín mươi triệu, ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Sùng A L do phạm tội mà có để sung ngân sách Nnước.

- Tịch thu sung ngân sách Nnước:

+ 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng,số IMEI: 860821052263876 của bị cáo Trần Văn T.

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng gồm:

+ 01 bì giấy niêm phong, dán kín số 1423/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P, mặt trước ghi “Trả lại 80,186 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi trích mẫu giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ Trần Văn T, SN 1988, HKTT: Khu Trung Tâm 2, Thu Cúc, T, P có hành vi phạm tội về chất ma túy”, mặt sau có 05 hình dấu tròn đỏ của phòng KTHS trên các mép dán và chữ ký của các thành phần liên quan.

+ 01 bì giấy niêm phong, dán kín số 335/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P, mặt trước ghi “Trả lại 0,880 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong mẫu vật thu giữ của Sùng A L SN 1980, Nơi thường trú: thôn Suối Xuân, xã P, huyện T, tỉnh Y”, có 03 hình dấu tròn đỏ của phòng KTHS trên các mép dán và chữ ký của các thành phần liên quan.

+ 01 sim thuê bao di động số thuê bao 0358240856 của Trần Văn T.

+01(Một) áo khoác màu trắng xám của Trần Văn T.

+ 01 (Một) cân điện tử màu đen thu giữ của Trần Văn T.

+ 01 (một) chứng minh nhân dân đã bị cắt góc mang tên Trần Văn T;

-Trả lại các T sản gồm:

** Trả lại cho chị Trang Thị Nhà:*

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã cũ, số Seri1: 355043878537704, bên trong có lắp 01 thẻ sim, số thuê bao 0358866642.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu xanh, đã cũ, màn hình có nhiều vết rạn, vỡ. Kiểm tra điện thoại không lên nguồn.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Kechaoda màu đen- đỏ, đã cũ, số IMEI: 864847036727237, kiểm tra điện thoại không lên nguồn, bên trong không lắp sim.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu trắng đã cũ, màn hình có nhiều vết rạn, vỡ, số IMEI: 35512313059555, kiểm tra bên trong không lắp sim.

**Trả lại bị cáo Sùng A L:*

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh, đã cũ, số IMEI1: 35652429086721, bên trong lắp 02 thẻ sim số thuê bao 0913997841 và 0367346673.

+01 căn cước công dân mang tên Sùng A L;

(Tất cả các vật chứng nêu trên có tình trạng cụ thể như biên bản bàn giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh P ngày 28/6/2023)

+ Trả lại cho bị cáo Trần Văn T số tiền 2.280.000 đồng (hai triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) là tiền của cá nhân bị cáo T do lao động mà có hiện đã được Cơ quan điều tra Công an tỉnh P chuyển vào T khoản tạm giữ của Công an tỉnh P tại Kho bạc Nước tỉnh P ngày 31/10/2023.

Công an tỉnh P có trách nhiệm chuyển toàn bộ khoản tiền 2.280.000 đồng (Hai triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) cho Cục thi hành án dân sự tỉnh P để đảm bảo việc thi hành án.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A L.

[5] Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có Q kháng cáo đề yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- CA, VKSND tỉnh P;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở tư pháp tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- Trại tạm giam công an tỉnh P;
- Bị cáo (Qua trại giam);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tiến Dũng

**THÀNH VIÊN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Hoàng Tiến Dũng

Nơi nhận:

- CA, VKSND tỉnh P;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở tư pháp tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- Trại tạm giam công an tỉnh P;
- Bị cáo(Qua trại giam);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tiến Dũng

THÀNH VIÊN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hoàng Tiến Dũng

Nơi nhận:

- CA, VKSND tỉnh P;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở tư pháp tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Trại tạm giam công an tỉnh P;
- Bị cáo (Qua trại giam);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, AV.

Hoàng Tiến Dũng

Nguyễn Quang Vũ

Hoàng Tiến Dũng

